

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HSPT

Ngày : 23-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Dung

Các Thẩm phán:

1. Ông Huỳnh Tuấn Khải

2. Ông Nguyễn Văn Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2017/TLPT-HS ngày 28/12/2017, do có kháng cáo của bị hại Trương Văn M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

1. Các bị cáo bị kháng cáo:

1. **Đỗ Quốc H**, sinh năm 1992; tại huyện ĐH, tỉnh Long An; Hộ khẩu thường trú: ấp X, xã MQT, huyện ĐH, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: ấp Z, xã MQĐ, huyện ĐH, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Đỗ Quốc T và bà Lê Thị D; Vợ: Huỳnh N; có 01 con chung sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Quốc H: Luật sư Phạm Đức H1 - Công ty luật hợp danh HC thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An. (Có mặt)

2. **Nguyễn Văn L** (Tên gọi khác: L1), sinh năm 1965; tại huyện ĐH, tỉnh Long An; Hộ khẩu thường trú: ấp TM, xã TB, huyện TB1, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Huỳnh Văn N1 (chết); Mẹ: Huỳnh Thị B (chết); Vợ: Nguyễn Thị P1; Con: gồm 2 người lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

- Bị hại: Ông Trương Văn M, sinh năm 1986; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã MQT, huyện ĐH, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trương Văn M: Luật sư Trần Văn C1 - Văn phòng luật sư TVC - Đoàn Luật sư tỉnh Long An. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Hiệu N2, Sinh năm 1993; (Vắng mặt)

2. Ông Lê Văn C, Sinh năm 1968; (Vắng mặt)

3. Ông Huỳnh Văn G, Sinh năm 1963; (Có mặt)

4. Ông Lê Văn K, Sinh năm 1957; (Vắng mặt)

5. Ông Hồ Duyên H2, Sinh năm 1991; (Vắng mặt)

6. Ông Trương Văn P, sinh năm 1979; (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp X, xã MQT, huyện ĐH, tỉnh Long An.

- Người làm chứng:

1. Ông Đoàn Văn K1, Sinh năm 1954; (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Y, xã MQT, huyện ĐH, tỉnh Long An.

2. Bà Nguyễn Thị Kim P3, Sinh năm 1989; (Vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Bích L1, Sinh năm 1981; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp X, xã MQT, huyện ĐH, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 14 giờ ngày 25/12/2016, ông Trương Văn M và Nguyễn Thị Kim P3 (vợ của M) và ông Đoàn Văn K1 đang ở tại chòi ruộng ấp X, xã MQT thì Huỳnh Văn P2 điều khiển xe mô tô đi một mình đến. Tại đây P2 dùng lời lẽ thô tục chửi M “bò tao ăn lúa hời nào mà nói bò tao ăn lúa”, M và P2 cự cãi nhau một lúc, P2 điều khiển xe chạy ra đường tiếp tục chửi, M từ ở chòi đi ra dùng tay đánh hai cái vào mặt và ôm vật P2 té xuống đường lộ. Lúc này, ông Lê Văn C (cu C), đi bộ từ hướng bờ đê đến đã có uống rượu, trên mặt có vết xước chảy máu, ông C nói “nó con nít mà mày đánh nó làm gì có ngon đánh tay đôi với tao”, ông C tiến lại định đánh M thì được bà P3 can ra, P2 điều khiển xe chở ông C về, ông M và bà P3 đi vào chòi. Khoảng 15 phút sau, thì có ông Huỳnh Văn G, (cha ruột P2), Lê Văn K, Đỗ Quốc H, Hồ Duyên H2, Lê Hiệu N2, ông C, bà Lê Thị Chuông, Lê Thị Bi, Lê Thị Diễm S cùng ngụ ấp X, xã MQT, huyện ĐH và Nguyễn Văn L (L1), là cha, mẹ, anh, chị, em họ hàng của P2 và C đi xe mô tô đến trước chòi ruộng của ông M để chửi và đe dọa đánh M - M đứng trong

chòi chửi lại, lúc này có ông P4, bà L1, bà Hương đến cùng với ông K1 và bà P3 can ngăn không cho đánh nhau. Trong lúc đang cự cãi thách thức đánh nhau thì Trương Văn P, (anh ruột M) điều khiển xe mô tô đi một mình lên đến và dùng lời lẽ thô tục “tụi mày làm gì lên bao vây nhà đánh em tao, muốn gì đánh với tao”, ông K nói “em mày đánh con nít, chứ ai đánh em mày”. Ông K xông vào ôm vật và dùng tay đánh P, P dùng tay đánh lại thì H2, N2 xông vào dùng tay đánh vào người P 2-3 cái. Thấy ông P bị đánh, ông M từ trong chòi chạy ra mép sân thì bị H, Gập, L, H2, N3, C mỗi người cầm 01 đoạn cây tầm vông bẻ từ hàng rào nhà ông M đuổi đánh ông M tại đám cỏ phía bên trái chòi ruộng. Thấy ông M bị đông người đuổi đánh thì ông P4, bà L1, bà P3 vừa can ngăn vừa la lớn và những người này thấy trên người ông M bị thương tích chảy máu nên không đánh nữa, ông M đi vào đến cửa chòi thì L cầm cây đánh từ phía sau 01 cái trúng vào lưng làm ông M té xấp xuống nền chòi. Nhóm người gia đình ông G, ông C cự cãi một lúc rồi kéo nhau về, ông M được gia đình đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 32/TgT.16-PY ngày 28/02/2017 đối với Trương Văn M: tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%.

Tại biên bản giải trình số 104 ngày 14/6/2017 xác định thương tích từng vết thương trên cơ thể của Trương Văn M như sau:

- 01 sẹo vết thương vùng lưng - bả vai trái kích thước: 13 cm x 0,6cm. Tỷ lệ: 3% (ba phần trăm).
- 01 sẹo vết thương vùng lưng phải kích thước: 10cm x 0,3cm. Tỷ lệ: 3% (ba phần trăm).
- 01 sẹo vết thương màu trắng ngà vùng 1/3 trên mặt ngoài cẳng tay phải kích thước: 3,5cm x 0,2cm. Tỷ lệ: 2% (hai phần trăm).
- Gãy xương ngón 5 bàn tay phải. Tỷ lệ: 8 % (tám phần trăm) .

Quá trình điều tra Nguyễn Văn L khai nhận lúc đánh nhau L đã dùng đoạn cây tầm vông đường kính khoảng 2 cm chiều dài khoảng 40 - 50cm lấy ở hàng rào chòi của ông M đánh một cái trúng vào lưng ông M.

Đối với bị cáo Đỗ Quốc H đã khai nhận trong lúc đánh nhau, H sử dụng đoạn cây tầm vông đường kính khoảng 5 cm, chiều dài khoảng 70-80cm (cây khô dùng làm hàng rào chòi của ông M) đánh một cái trúng vào tay M. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị cáo H nhận dạng hung khí và thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai bị hại và người có liên quan, phù hợp với diễn biến của vụ án.

Tuy nhiên sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra có kết luận điều tra vụ án số: 29 ngày 11/7/2017 bị cáo Đỗ Quốc H đã thay đổi lời khai cho rằng không trực tiếp tác động gây thương tích cho bị hại. Cơ quan điều tra đã tổ chức đối chất giữa Đỗ Quốc H với Hồ Duyên H2 và Lê Hiệu N2. Kết quả N2 và H2 đều khai nhận: H cầm cây tầm vông dùng làm hàng rào chòi của ông M, chiều dài 110cm, đường kính đầu lớn 2,5 cm, đường kính đầu nhỏ 2cm đánh từ trên xuống vào

người ông M, ông M đưa tay lên đỡ nên trúng vào tay của ông M. Sau đó ông M chạy vào chòi thì bị cáo L (L1) cầm cây đánh 01 cái trúng vào lưng. Trên cơ sở đó đã đủ chứng cứ xác định hai bị cáo Đỗ Quốc H và Nguyễn Văn L dùng cây tầm vong đánh gây thương tích cho bị hại.

Đối với bị hại Trương Văn M: Ông Trương Văn P, bà Đặng Thị H2, ông Đoàn Văn K1, bà Nguyễn Thị Bích L1, bà Nguyễn Thị Kim P3 khai nhận lúc đánh nhau, ông K, ông G, bị cáo H, ông H2, ông N2, bị cáo L (L1) và ông C có dùng cây đuổi đánh ông M nhưng không xác định được cụ thể từng người sử dụng cây đánh trúng vào vị trí nào trên người ông M.

Về tang vật của vụ án:

- 01 đoạn chiều dài 110cm, đường kính đầu lớn 2,5 cm, đường kính đầu nhỏ 2cm;
- 01 đoạn chiều dài 75cm, đường kính đầu lớn 2,5cm, đường kính đầu nhỏ 2cm ;

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm: 39/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Toà án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Quốc H và Nguyễn Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm p, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20; Điều 60 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Đỗ Quốc H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Quốc H về Ủy ban nhân dân xã MQĐ, huyện ĐH, tỉnh Long An để theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án treo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, p, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20; Điều 60 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L về Ủy ban nhân dân xã TB, huyện TB1, tỉnh Tây Ninh để theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 590 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Đỗ Quốc H phải bồi thường cho ông Trương Văn M 27.835.000 đồng (hai mươi bảy triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho ông Trương Văn M 27.835.000 đồng (hai mươi bảy triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng), đã nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), còn phải nộp tiếp 7.835.000 đồng (bảy triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu Thi hành án của ông M cho đến khi bồi thường xong số tiền hàng tháng hai bị cáo còn phải chịu lãi suất của số tiền chậm thi hành theo Điều 357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; án phí; quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 29/11/2017, bị hại Trương Văn M kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với hành vi gây thương tích của Lê Hiệu N2, Hồ Duyên H2 và những người liên quan khác. Ông M không đồng ý mức hình phạt của hai bị cáo và mức bồi thường thiệt hại mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Quốc H và Nguyễn Văn L thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm nêu. Bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng, không oan. Các bị cáo không kháng cáo.

Bị hại Trương Văn M yêu cầu trả hồ sơ điều tra bổ sung để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với 05 người có tham gia đánh ông gồm: N2, C, G, K và H2; yêu cầu tăng mức hình phạt và mức bồi thường thiệt hại đối với hai bị cáo H và L.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan Trương Văn P trình bày: Ông có bị đánh nhưng không yêu cầu giám định thương tích và cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu: Hành vi của các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng, không oan. Qua điều tra, cơ quan điều tra chỉ xác định được thương tích của ông M do H gây ra trên mặt ngoài cẳng tay phải là 2%, L gây ra là 3%, số thương tích còn lại chưa xác định được do ai gây ra. Đến khi xét xử Toà sơ thẩm lại nhận định H còn đánh gãy xương ngón 5 bàn tay phải tỷ lệ thương tích 8% và buộc 2 bị cáo phải chịu trách nhiệm tổng thương tích bị hại là 11% trong tổng số 15% thương tích của ông M nhưng lại xử theo Khoản 1 Điều 104 BLHS là chưa đúng quy định. Mặt khác trong cùng 01 vụ án mà chỉ buộc 2 bị cáo chịu trách nhiệm 5% phần gây thương tích của ông M, 10% còn lại không quy trách nhiệm cho ai là bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, điều tra chưa đầy đủ trong khi có nhiều nhân chứng như: bà Đặng Thị H3 ông Trương Văn P4, Trương Văn P, Nguyễn Thị Kim L1, Nguyễn Thị Kim P3 cùng khai có ông G, H2, N2, N3, C dùng cây đánh ông M. Ông K, ông P4 và bị cáo H đều khai thấy N2 và H2 dùng cây đánh ông M. Việc Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ trách nhiệm của những người tham gia đánh ông M có đồng phạm với 2 bị cáo H, L hay không trong khi tất cả những người tới chòi ông M đều có lời lẽ chửi, thách thức đánh nhau rồi sau đó có nhiều người hành động bằng cách dùng cây, dùng tay đánh ông M đều là những người thân trong gia đình của P2, H; Điều đó chứng tỏ những người này đều cùng chung mục đích là đánh ông M cho nên tất cả những người tham gia đều là đồng phạm cùng chịu trách nhiệm chung về hậu quả gây ra. Cấp

sơ thẩm chỉ xử lý H, L là không phù hợp, chưa làm rõ vai trò đồng phạm trong khi bản án án Toà sơ thẩm nêu kiến nghị cơ quan điều tra Công an huyện Đức Huệ tiếp tục xác minh, điều tra để xử lý sau đối với những người có tham gia đánh ông M, như vậy Toà sơ thẩm cũng nhận thấy có đồng phạm, có khả năng bỏ lọt tội phạm nhưng không trả hồ sơ điều tra bổ sung mà buộc 2 bị cáo chịu trách nhiệm toàn bộ hậu quả xảy ra là không đúng tố tụng. Việc điều tra, truy tố, xét xử của cấp sơ thẩm như trên đã nêu còn phiến diện, không đầy đủ, xử lý chưa triệt để, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, bản án sơ thẩm không ghi tên Kiểm sát viên là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Những sai sót trên cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị hại, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 39/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Toà án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An để điều tra theo thủ tục chung.

Luật sư Phạm Đức H1 bào chữa cho bị cáo Đỗ Quốc H phát biểu: Hành vi của các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng, không oan. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 12 tháng tù cho hưởng án treo và buộc các bị cáo liên đới bồi thường 55.670.000đồng là phù hợp. Hành vi của các bị cáo và những người liên quan là bộc phát, không có sự rủ rờ hay bàn bạc từ trước nên không phải là đồng phạm. Mặt khác, trong quá trình điều tra cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng cũng không xác định được ngoài những thương tích mà hai bị cáo H và L gây ra cho bị hại thì những thương tích khác là do ai gây ra. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Trần Văn C1 bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Trương Văn M phát biểu: Hành vi của các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng, không oan. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án có căn cứ chứng minh có những người khác tham gia đánh ông M, cấp sơ thẩm không đề cập xử lý là bỏ lọt tội phạm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra bổ sung như lời đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Ông Trương Văn P2 có bị đánh nhưng không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu truy tố các bị cáo nên được xác định tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 24/12/2016 H cầm cây tầm vông dùng làm hàng rào chòi của ông M, chiều dài 110cm, đường kính đầu lớn 2,5cm, đầu nhỏ 2cm đánh từ trên xuống vào người ông M, ông M đưa tay lên đỡ nên trúng vào tay của ông M. Sau đó, ông M chạy vào chòi thì bị cáo L (L1) cầm cây đánh 01 cái trúng vào lưng.

[3] Trong khi tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 32/TgT.16-PY ngày 28/02/2017 đối với Trương Văn M xác định tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15% nhưng qua điều tra, Cơ quan điều tra cấp sơ thẩm chỉ xác định được thương tích của ông M do H gây ra trên mặt ngoài cẳng tay phải là 2%, L gây ra là 3%, số thương tích còn lại chưa xác định được do ai gây ra; Khi xét xử, Tòa sơ thẩm lại nhận định H còn đánh gãy xương ngón 5 bàn tay phải tỷ lệ thương tích 8% và buộc 2 bị cáo phải chịu trách nhiệm thương tích của bị hại là 11% (trong tổng số 15% thương tích của ông M) và xử theo Khoản 1 Điều 104 BLHS là không đúng.

Mặt khác trong cùng 01 vụ án mà chỉ buộc 2 bị cáo chịu trách nhiệm 5% phần gây thương tích của ông M, 10% còn lại không quy trách nhiệm cho ai là điều tra chưa đầy đủ, bỏ lọt người phạm tội trong khi có nhiều nhân chứng như bà Đặng Thị Hương ông Trương Văn P4, Trương Văn P, Nguyễn Thị Kim L1, Nguyễn Thị Kim P3 khai ông G, H2, N2, N3, C đều dùng cây đánh ông M. Ông K, ông P4 và bị cáo H khai có N2, H2 dùng cây đánh M. Việc cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ trách nhiệm của những người tham gia đánh ông M để xác định có đồng phạm với 2 bị cáo H, L hay không. Do tất cả những người kéo tới chửi của ông M đều tham gia chửi, thách thức đánh nhau rồi sau đó có nhiều người dùng cây, dùng tay đánh ông M đều là những người thân trong gia đình của P2, H, thể hiện rõ mục đích là đánh M nên tất cả đều là đồng phạm cùng chịu trách nhiệm chung về hậu quả gây ra. Cấp sơ thẩm chỉ xử lý H, L là chưa thỏa đáng, chưa làm rõ vai trò đồng phạm. Việc bản án sơ thẩm kiến nghị cơ quan điều tra Công an huyện Đức Huệ tiếp tục xác minh, điều tra để xử lý sau đối với những người có tham gia đánh ông M đã thể hiện Tòa sơ thẩm cũng nhận thấy có đồng phạm, có khả năng bỏ lọt tội phạm nhưng không trả hồ sơ điều tra bổ sung mà buộc 2 bị cáo chịu trách nhiệm toàn bộ hậu quả xảy ra. Do đó, việc điều tra, truy tố, xét xử của cấp sơ thẩm như trên là phiến diện, xử lý chưa triệt để, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, bản án sơ thẩm không ghi tên Kiểm sát viên là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[4] Với những vi phạm trên, cấp phúc thẩm không thể tự khắc phục được. Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên, kháng cáo của bị hại và luật sư đề nghị hủy án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về cấp sơ thẩm để điều tra, truy tố và xét xử lại vụ án theo quy định của pháp luật là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 39/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ để điều tra lại theo thủ tục chung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Kim Dung